TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đình T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/5/2018, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H (nguyên đơn) khai:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn số 85 ngày 06 tháng 11 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động, chăm sóc con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Anh T đã

nhiều lần đánh đập chị H gây thương tích. Do mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng hiện đã sống ly thân nhau. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đình T.

Về con chung: Chị Lê Thị H khai: Chị và anh Phạm Đình T có 02 con chung là Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2010 và Phạm Gia B, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014. Trường hợp ly hôn, chị H có nguyện vọng mỗi bên nuôi dưỡng một con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H khai: Chị và anh Phạm Đình T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Đình T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh T vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T được ly hôn. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T có 02 con chung là Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2010 và Phạm Gia B, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014. Đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu điều tra xác minh hiện trạng nuôi con, khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên và căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng một con cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T được xác lập năm 2009 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu điều tra thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, lao động và chăm sóc con chung. Mặt khác, anh T không chịu khó làm ăn, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã Dương Quan, huyện T từ năm 2016 đến nay. Chị H xin ly hôn anh T, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn nhưng anh anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị H và anh T được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T có 02 con chung là Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2010 và Phạm Gia B, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014. Hiện anh T đang nuôi con. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho mỗi bên nuôi một con chung. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, chị H và anh T đều có việc làm và thu nhập ổn định để thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Cháu Phạm Thị Như Q có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, giao cho anh Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Như Q và giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Gia B cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Chị H khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Gia B, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014. Giao cho anh Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2010 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009035 ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án giao cho chị H, anh T hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã H, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Trịnh Khắc Thịnh**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Tam Hưng, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Đình T sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Hưng sinh ngày 16/4/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008567 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị H và anh Phạm Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án giao cho hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Trịnh Khắc Thịnh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Đình T sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Bùi Đức Khoa** **Lương Ngọc Anh**